TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2023/DS-PT
Ngày: 29/12/2023
V/v:"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Sơn

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Hữu Thị Hảo Hảo

Bà Trần Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2023/TLPT-DS ngày 05/10/2023, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 35/2023/DS-ST ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 172a/2023/QĐPT-DS ngày 15/10/2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 224/2023/QĐ-PT ngày 31/10/2023; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 229B/2023/QĐ-PT ngày 17/11/2023; Thông báo thời gian thay đổi phiên tòa số 99/TB-TA giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Huỳnh Thị B**, sinh năm: 1959; Địa chỉ: Tổ 12 Quang Thành, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

+ Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Sầu Phương A,** sinh năm: 1978; Địa chỉ: Tổ 12 Quang Thành, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, (theo giấy ủy quyền ngày 06/11/2023). Có mặt.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà **Trần Thị Khánh N** - Luật sư của Công ty Luật T thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng;

Địa chỉ: Số 582/1 đường H, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. *Bị đơn*: Bà **Trần Huỳnh Thy D**, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Căn hộ 905, Tầng 9, số 38 đường N, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1995; Địa chỉ: K436/8 đường T, phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, (theo giấy ủy quyền ngày 05/6/2023). Có mặt.

+ *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Sáu H** - Luật sư của Công ty Luật TNHH P thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng; Địa chỉ: Số 147 đường Trưng Nữ Vương, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà **Huỳnh Thị Đ**; Địa chỉ: Căn hộ 905, Tầng 9, số 38 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

4. *Người làm chứng*: Ông **Sầu Ngọc H**, sinh năm: 1980; Địa chỉ: Tổ 25 Quang Thành, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

5. *Người kháng cáo*: Bị đơn bà **Trần Huỳnh Thy D**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án dân sự sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Bà Huỳnh Thị B trình bày:*

Bà Trần Huỳnh Thy D gọi bà Huỳnh Thị B bằng dì ruột, bà D muốn vay tiền của bà B để kinh doanh và hẹn sẽ trả lại sau 03 tháng kể từ ngày mượn tiền. Vào ngày 18 và ngày 22/4/2022, bà B có cho bà D mượn tổng số tiền 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) theo Giấy mượn tiền ngày 18 và ngày 22/4/2022, người viết giấy mượn tiền là bà Huỳnh Thị Đ (là mẹ của bà Di và là em của bà B). Tuy nhiên, sau 03 tháng thì bà D không trả tiền, mặc dù bà B đã nhiều lần đôn đốc về vấn đề trả nợ nhưng bà D vẫn hứa hẹn và không chịu trả. Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình bà B yêu cầu Tòa án buộc bà D phải trả lại số tiền 700.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh được căn cứ theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 để làm căn cứ xác định thì lãi suất được áp dụng bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tức là mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày nộp Đơn khởi kiện cho đến khi có Quyết định hoặc bản án có hiệu lực pháp luật.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Trần Huỳnh Thy D tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng bà D đều vắng mặt không

có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Kết quả xác minh tại địa phương, bà Trần Huỳnh Thy D còn sinh sống tại địa chỉ căn hộ 905 - Tầng 9, số 38 đường N, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

** Với nội dung nêu trên tại Bản án dân sự số 35/2023/DS-ST ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định*:

Căn cứ vào các Điều 117, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị B đối với bà Trần Huỳnh Thy D.

Xử: Buộc bà Trần Huỳnh Thy D phải thanh toán cho bà Huỳnh Thị B tổng số tiền tính từ ngày khởi kiện đến ngày 28/4/2023 là 731.305.549 đồng; trong đó nợ gốc là 700.000.000 đồng, tiền lãi là 31.305.549 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 32.252.000 đồng, bà Trần Huỳnh Thy D phải chịu.

+ Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị B số tiền 16.000.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0006934 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/6/2023 bà Trần Huỳnh Thy D kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét và giải quyết hủy bản án sơ thẩm; Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị B về việc buộc bà Trần Huỳnh Thy D phải thanh toán cho bà Huỳnh Thị B số tiền 731.305.546 đồng.

* Tại Quyết định chấp nhận kháng cáo quá hạn số 06/2023/QĐ-PT ngày 30/6/2023, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã chấp nhận kháng cáo quá hạn của bà Trần Huỳnh Thy D đối với Bản án dân sự số 35/2023/DS-ST ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Huỳnh Thy D thay đổi nội dung kháng

cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án dân sự số 35/2023/DS-ST ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Sầu Phương A là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định: Sau khi xét xử sơ thẩm bà Trần Huỳnh Thy D đã trả được cho bà Huỳnh Thị B được một khoản tiền, hiện nay số tiền nợ bà D còn nợ bà Ba là 10.000.000 đồng nên nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà Diễm phải trả cho bà Ba là 10.000.000 đồng.

Bị đơn bà Trần Huỳnh Thy D chấp nhận khoản nợ trên và thống nhất trả cho bà B số tiền trên trong ngày 29/12/2023.

** Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát thành phố Đà Nẵng phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm là đảm bảo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết: Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Sửa Bản án dân sự số 35/2023/DS-ST ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Số tiền bà Trần Huỳnh Thy D phải trả cho bà Huỳnh Thị B là 10.000.000 đồng và trả vào ngày 29/12/2023.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1| Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người làm chứng ông Sầu Ngọc Hùng được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Hùng.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Sầu Phương A là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Trần Huỳnh Thy D phải trả cho bà Huỳnh Thị B trả số tiền 10.000.000 đồng. Đồng thời các đương sự cũng đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Số tiền bà Trần Huỳnh Thy D phải trả cho bà Huỳnh Thị B là 10.000.000 đồng và trả vào ngày 29/12/2023, (các bên đã giao nhận tiền xong).

- Về án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm: bà Trần Huỳnh Thy D chịu.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa các đương sự với nhau về việc giải quyết vụ án là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội. Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sửa Bản án dân sự số 35/2023/DS-ST ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa theo các nội dung đã thỏa thuận trên theo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa.

[3] Về án phí dân sự:

[3.1] Án phí dân sự sơ thẩm: 500.000 đồng, bà Trần Huỳnh Thy D chịu.

- Bà Huỳnh Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền 16.000.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0006934 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[3.2] Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000 đồng, bà Trần Huỳnh Thy D chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp 300.000đồng tại biên lai thu số 0007706 ngày 21/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sửa Bản án dân sự số 35/2023/DS-ST ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

- Số tiền bà Trần Huỳnh Thy D phải trả cho bà Huỳnh Thị B là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và trả vào ngày 29/12/2023, (các bên đã giao nhận tiền xong).

2. Về án phí dân sự:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), bà Trần Huỳnh Thy D chịu.

- Bà Huỳnh Thị B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0006934 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), bà Trần Huỳnh Thy D chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc

thẩm đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0007706 ngày 21/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- TAND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Cục THADS TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Tổ nghiệp vụ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoài Sơn